

Số: **36/2023/QĐST-DS**

Phú Riềng, ngày 08 tháng 9 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Biên bản hoà giải thành ngày 31 tháng 8 năm 2023 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 27/2023/TLST-DS ngày 20 tháng 4 năm 2023 về việc “*Tranh chấp hợp đồng thuê khoán tài sản*”.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Bà Lê Thị T, sinh năm: 1965. Địa chỉ: Thôn P, xã B, huyện P, tỉnh Bình Phước.

+ *Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn theo ủy quyền*: Chị Vũ Thị Thùy Tr, sinh năm: 1988; địa chỉ: Thôn P, xã B, huyện P, tỉnh Bình Phước;

- *Bị đơn*:

+ Anh Trương Văn Tr1, sinh năm: 1995; địa chỉ: Thôn 8, xã L, huyện P, tỉnh Bình Phước;

+ Bà Nguyễn Thị D, sinh năm: 1969; địa chỉ: Thôn 8, xã L, huyện P, tỉnh Bình Phước.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể, như sau:

2.1 *Về nghĩa vụ trả lại tiền thuê vườn cao su*: Nguyên đơn bà Lê Thị T cùng người đại diện hợp pháp của nguyên đơn theo ủy quyền bà Vũ Thị Thùy Tr và bị đơn bà Nguyễn Thị D thống nhất: Bà Nguyễn Thị D phải có nghĩa vụ trả cho bà Lê Thị T số tiền 100.000.000 đồng (Một trăm triệu đồng). Bị đơn bà Nguyễn Thị D thống nhất phải có nghĩa vụ trả cho nguyên đơn bà Lê Thị T số tiền 100.000.000 đồng (Một trăm triệu đồng).

2.2 *Về phương thức, thời hạn thực hiện nghĩa vụ trả tiền các bên thống nhất*

như sau:

- Ngày 31/9/2023 (Dương lịch), bà Nguyễn Thị D phải có nghĩa vụ trả cho bà Lê Thị T số tiền 50.000.000 đồng (Năm mươi triệu đồng);
- Đối với số tiền 50.000.000 đồng (Năm mươi triệu đồng) còn lại: Bà Nguyễn Thị D phải có nghĩa vụ trả cho bà Lê Thị T số tiền 50.000.000 đồng còn lại. Thời hạn cuối cùng bà Nguyễn Thị D phải thực hiện nghĩa vụ trả tiền cho bà Lê Thị T vào ngày 31/8/2024.

Trường hợp nếu đến hạn trả nợ, mà bị đơn bà Nguyễn Thị D không trả, trả không đủ số tiền và đúng thời hạn theo thỏa thuận thì phía nguyên đơn bà Lê Thị T có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án dân sự thi hành có thẩm quyền thi hành toàn bộ số tiền còn lại mà bị đơn bà Nguyễn Thị D có nghĩa vụ phải thi hành cho bà Lê Thị T.

3. Về nghĩa vụ án phí: Án phí dân sự sơ thẩm là 2.500.000 đồng nguyên đơn bà Lê Thị T đồng ý chịu. Được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 3.000.000 đồng mà bà Lê Thị T đã nộp theo biên lai thu tiền số 0016030 ngày 20/02/2023. Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Riềng hoàn lại cho bà Lê Thị T số tiền 500.000 đồng.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền phải thi hành theo mức lãi quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND, VKSND tỉnh Bình Phước;
- VKSND huyện Phú Riềng;
- Chi cục THADS huyện Phú Riềng;
- Các đương sự;
- Lưu HS.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Đào Hùng Dũng